

Văn học Phật giáo chủ công mở đầu văn học bác học Việt Nam

ISSN: 2734-9195 09:05 07/01/2026

...nhưng Phật văn phong phú hơn Nho văn, chiếm đại đa số. Từ đó có thể nói Văn học Phật giáo có vai trò chủ công trong việc hình thành dòng văn học bác học (văn học viết) Việt Nam.

Tác giả: **GS.NGND Nguyễn Đình Chú**

Nguyên chuyên gia cao cấp Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

Tạp chí Nghiên cứu Phật học Số tháng 01/2026

Cho đến nay, hầu hết các công trình Văn học sử Việt Nam và các Giáo trình Lịch sử văn học Việt Nam kể cả sách giáo khoa môn Văn bậc Trung học Phổ thông đều viết Lịch sử văn học Việt Nam bắt đầu từ thế kỷ thứ 10.

Trong khi nhiều thư tịch xưa, không chỉ một Bình Ngô đại cáo của Nguyễn Trãi đã viết “Nhu nước Đại Việt ta từ trước, vốn xưng nền văn hiến đã lâu. Từ Triệu Đinh Lý Trần nối đời sáng nghiệp”. Câu chuyện Ngô Thì Nhậm đi sứ Tàu: qua Hà Nam được Tổng đốc Hà Nam là Trạng nguyên Tất mời đi viếng mộ Chu Hy với ý tưởng Chu Hy đã đem nền văn hiến Trung Hoa đi gieo trồng cho phương Nam. Ngô Thì Nhậm đã đáp lại: “Tôi nhớ Chu Tử có một câu rất hay là: Phương Nam có nền văn hiến phương Nam. Tôi tự hào là người phương Nam”. Đúng là cha ông ta thuở trước đã rất tự giác và tự hào về nền văn hiến bản địa của dân tộc mình.



Ảnh được tạo bởi AI

Tuy nhiên trong nền văn hiến đó, văn học đã có là thế nào? Ta đã có văn học dân gian truyền miệng bao gồm các thể loại thần thoại, truyền thuyết, truyện cổ tích, truyện cười, ca dao, tục ngữ. Còn văn học viết là gì ngoài các thần tích, thần phả? Nhà bác học Lê Quý Đôn trong sách Kiến văn tiểu lục đã nói đến các vị thiền sư Việt Nam có quan hệ thân thiết với các thi sĩ đời Đường được ghi trong “Loại hàm”, “Anh hoa”. Đó là thiền sư Vô Ngại, pháp sư Phụng Định, pháp sư Duy Giám mà thi sĩ nổi tiếng Trung Hoa là Trương Tích đã có nhắc tên trong bài Sơn trung tặng Nhật Nam tăng. Cũng có thư tịch cho biết thời thuộc Đường, Việt Nam đã có người là thiền sư, nho sĩ sang Trung Quốc làm thơ phú thể Đường luật mà các thi gia Trung Quốc nể phục.

Bài “Bạch vân chiếu xuân hải” của Tiến sĩ Khương Công Phụ được ghi trong Toàn Đường văn của Trung Quốc. Có vị trí giả Trung Quốc đã viết An nam tuy tiểu văn chương đại. Vị khả khinh đàm tỉnh để oa” (Nước Nam tuy nhỏ mà đã có văn chương lớn. Chớ ngồi đáy giếng để nhìn mà coi thường).

Đến đầu thế kỷ XX khoa Văn học sử Việt Nam bắt đầu hình thành. Năm 1924 Đỗ Hữu Dương soạn sách Hán tự văn học khảo tóm tắt nền văn học viết chữ Hán Việt Nam từ thế kỷ III đến đầu thế kỷ XV. Năm 1942, Nguyễn Đồng Chi viết sách Việt Nam cổ văn học sử phác họa diện mạo văn học cổ Việt Nam từ “ thời kỳ phôi thai” đến thời nhà Hồ (1400-1407) thì vẫn theo quan điểm của một số người xưa coi Lý Tiến đời Hán, Sĩ Nhiếp đời Tam Quốc, Nhâm Diên đời Đường là những người đã khai mở “thời kỳ phôi thai” của văn học cổ Việt Nam. Năm 1975, Trần Nghĩa trong một bài viết cũng cho biết thêm một số tác phẩm trong bài viết “Một số tác phẩm mới phát hiện có liên quan tới dòng văn học viết bằng

chữ Hán của người Việt thời Bắc thuộc”, Tạp chí Văn học, số 4/1975 và công trình “Sưu tầm và khảo luận tác phẩm chữ Hán của người Việt Nam trước thế kỷ thứ X”, Nxb Thế giới, Hà Nội, 2000. Rồi Lê Mạnh Thát trong Sơ thảo lịch sử Phật giáo Việt Nam tập 2A cao bản năm 1979 đã chia lịch sử Việt Nam và lịch sử văn học thành ba thời đại:

1) Thời đại độc lập từ khởi nguyên đến năm 43 sau Công nguyên.

2) Thời đại đấu tranh giải phóng dân tộc từ năm 43 đến năm 938.

3) Thời đại hùng cứ đế vương từ năm 939 đến ngày nay.

Những gì được lược thuật trên đây đều đang ở tình hình văn học nói chung trong đó có vai trò của Nho gia và Phật gia. Đến năm 1997, Nguyễn Công Lý trong bài viết “Mấy nét về văn học viết Việt Nam trước thế kỷ thứ X và về bài thơ chữ Hán viết vào thế kỷ thứ VII của người Việt Nam”, Tạp chí Văn học, số 10/1997 rồi năm 1999, với bài “Góp phần tìm hiểu diện mạo văn học Phật giáo Việt Nam trước thế kỷ thứ X”, Tạp chí Hán Nôm, số 4/1999. Đặc biệt năm 1998, trong luận án Tiến sĩ Văn học Phật giáo thời Lý - Trần: Diện mạo và đặc điểm sau đó được Nxb ĐHQG Thành phố Hồ Chí Minh in cuối năm 2002, trong đó ở Chương 2 tiểu mục 2.1. Phật giáo và văn học Phật giáo từ khởi thủy đến đầu thế kỷ X (trang 59 – 100) thì lần đầu tiên mới có một chuyên khảo dù còn sơ lược về văn học Phật giáo trước thời đại Lý - Trần mà sau đây là một số tác phẩm mà tác giả có người là nước ngoài đến Giao Châu viết sách để truyền giáo, có người là dân Giao Châu. Gồm:

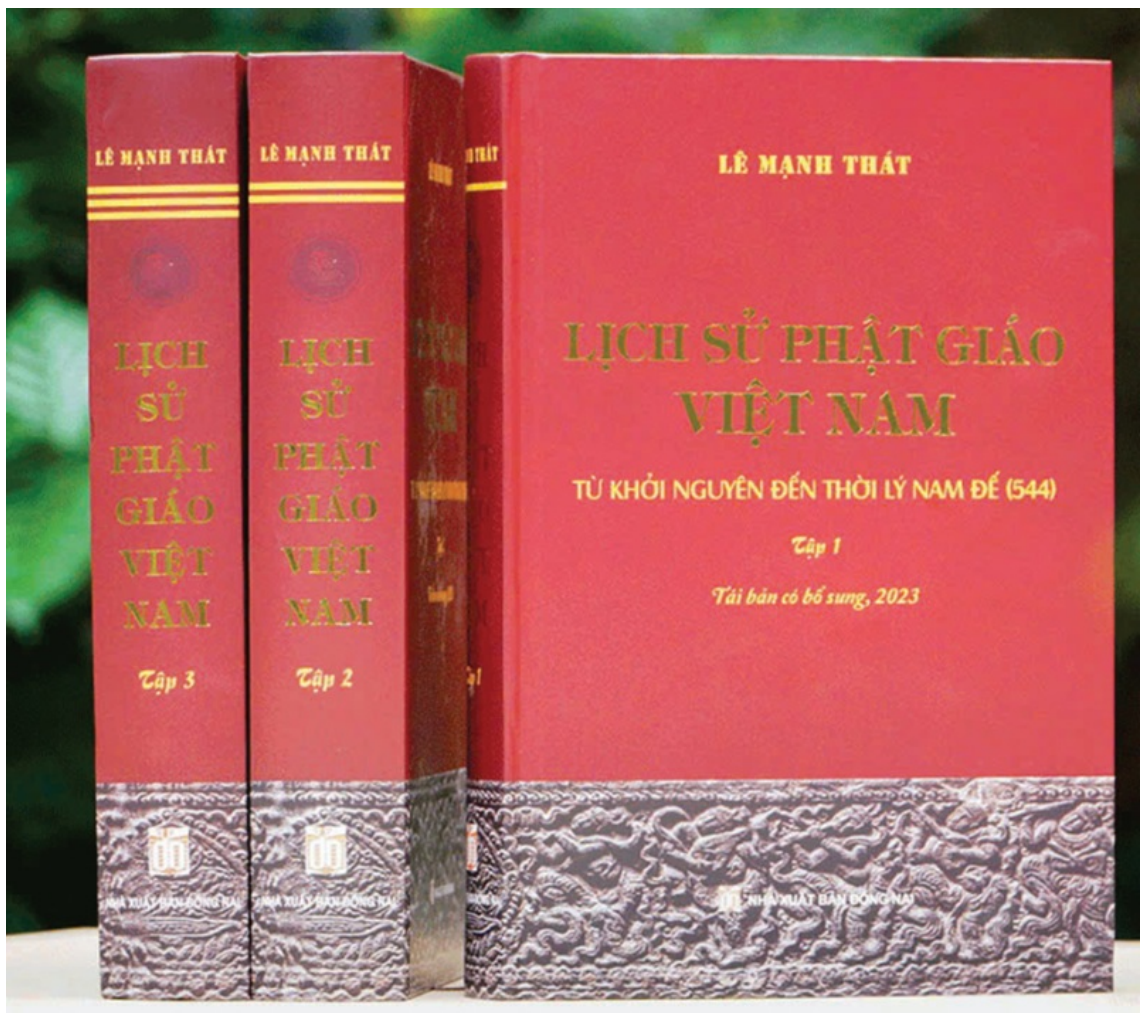
- Mâu Tử có Lý hoặc luận viết năm 195 – 199.

- Đạo Thanh cùng Chi Lương Cương dịch kinh Pháp Hoa tâm muội năm 255.

- Khương Tăng Hội soạn Lục độ tập kinh, Cửu tập thí dụ kinh, viết lời tựa và chú giải nhiều kinh sách từ năm 230 đến năm 280. Đặc biệt, ông là người chép lại truyện cổ Phật giáo trong Lục độ tập kinh mà hơn 10 truyện có nhiều chi tiết trùng với truyện trong kho tàng truyện cổ Việt Nam. Khương Tăng Hội đã dùng chữ Hán ghi âm tiếng Việt theo một hình thức sơ khai của chữ Nôm trong kinh này.



- Chí Hàm viết Triệt tâm ký vào giữa thế kỷ IV.
- Cuộc tranh luận giữa Đạo Cao, Pháp Minh và Lý Miểu trong sáu bức thư vào nửa đầu thế kỷ V về “Có hay không có chân hình của đức Phật”.
- Đạo Cao viết Tá âm, Tá âm tự và Đạo Cao pháp sư tập vào thế kỷ V.
- Kệ của Tỳ Ni Đa Lưu Chi, Pháp Hiền vào thế kỷ VI có ghi trong Thiền uyển tập anh ngữ lục quyển hạ.
- Những tác phẩm luận thuyết và bài thơ Thương Đạo Hy pháp sư của Đại Thừa Đăng viết năm 675.
- Thơ xướng họa giữa các nhà thơ Trung Quốc và các thiền sư Việt Nam tại Giao Châu và Trung Quốc.
- Tụng kệ, sấm vĩ, ngữ lục của Thanh Biện thế kỷ VII; của Định Không thế kỷ VIII có ghi trong Thiền uyển tập anh ngữ lục.
- Tụng kệ, ngữ lục, sấm vĩ của Cảm Thành, Thiện Hội, Văn Phong, La Quý An vào cuối thế kỷ IX có ghi trong Thiền uyển tập anh ngữ lục.



Tác giả Nguyễn Công Lý đã cho biết trong số những tác phẩm Phật giáo trên có một tác phẩm không chỉ nổi tiếng trên đất Giao Châu ta mà còn ở cả vùng Viễn Đông. Nhiều học giả Trung Quốc, Nhật Bản đã bỏ nhiều công sức nghiên cứu Lý hoặc luận của Mâu Bác (Mâu Tử). Ông sinh năm 165 tại quận Thương Ngô (vùng Ngô Châu ngày nay bên dòng Tây Giang) thuộc Hoa Nam, Trung Quốc. Khoảng năm 190 cùng mẹ chạy loạn sang Giao Châu (Việt Nam) rồi bỏ đạo Hoàng Lão để xuất gia theo Phật đạo.

Vốn là người giỏi Nho học, giỏi biện luận nên được Thái thú Sĩ Nhiếp đặc dụng. Lý hoặc luận được viết tại Luy Lâu (Thuận Thành, Bắc Ninh) một Trung tâm Phật giáo của Giao Châu lúc bấy giờ. Về thể loại, Lý hoặc luận thuộc loại luận thuyết triết lý theo lối vấn đáp.

Trước 1975 tại Sài Gòn đã có bản dịch của Lê Mạnh Thát. Mấy năm sau Lê Mạnh Thát đã có một công trình khảo cứu về Lý hoặc luận dày 568 trang. Về nội dung Lý hoặc luận là luận thuyết triết lý lý giải những mê lầm của một số người không hiểu đạo Phật. Ở đây cũng có thái độ đả kích Nho giáo, Lão giáo. Đặc biệt có sự phê phán tư tưởng Đại Hán xâm lược Giao châu...

Kết luận

Rõ ràng qua những gì được trình bày còn sơ lược trên đây, chúng ta cũng nhận thấy:

- Đúng như tiền nhân đã tự giác và tự hào “Đất nước Đại Việt ta vốn xưng văn hiến đã lâu. Từ Triệu Đinh Lý Trần đời đời nối nghiệp” mà ngay từ mấy ngàn năm trước đã có văn học, trong đó có văn học dân gian truyền miệng, có văn học viết bằng chữ Hán mà tác giả là những Phật gia và Nho gia.
- Ở đây quan hệ giữa Nho giáo và Phật giáo là quan hệ đặc biệt ở chỗ chung nhau một văn tự là chữ Hán. Phật văn muốn tồn tại ở đây phải qua Nho học.
- Qua kết quả khai thác phục hồi văn bản hiện nay đã cho thấy trong thành tựu văn học viết Việt Nam trước thời đại Lý - Trần là vừa Nho văn vừa Phật văn nhưng Phật văn phong phú hơn Nho văn, chiếm đại đa số. Từ đó có thể nói Văn học Phật giáo có vai trò chủ công trong việc hình thành dòng văn học bác học (văn học viết) Việt Nam. Do đó, với văn học Việt Nam thời Lý - Trần thì bộ phận văn học Phật giáo vẫn nhiều hơn văn học Nho giáo. Chỉ sau đó đến thời đại nhà Lê trên đường xây dựng chế độ phong kiến trung ương tập quyền, Nho giáo mới chiếm ưu thế thì văn học Nho gia mới trở thành dòng chủ đạo của lịch sử văn học Việt Nam.

Yên Hòa thư trai, Ất Tỵ trọng Thu (2025)

Tác giả: **GS.NGND Nguyễn Đình Chú**

Nguyên chuyên gia cao cấp Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

Tạp chí Nghiên cứu Phật học Số tháng 01/2026